

# THỰC TRẠNG GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ BẢN THÂN CHO TRẺ TRƯỜNG MẦM NON VÀNH KHUYÊN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ HẰNG<sup>(\*)</sup>

**TÓM TẮT:** Việc giáo dục ý thức nói chung và ý thức tự bảo vệ nói riêng đòi hỏi một quá trình giáo dục lâu dài, bền bỉ và có kế hoạch rõ ràng, hợp lý của giáo viên. Hơn nữa, lứa tuổi mầm non - đặc biệt là tuổi mẫu giáo (3 - 6 tuổi), là giai đoạn học hỏi, tiếp thu, lĩnh hội những giá trị sống để phát triển nhân cách và chuẩn bị bước vào trường phổ thông, do đó cần sớm giáo dục ý thức, nhất là ý thức tự bảo vệ để trẻ có nhận thức đúng, có hành vi ứng xử phù hợp với bản thân ngay từ độ tuổi mầm non.

**Từ khóa:** trẻ em, bảo vệ bản thân, trường mầm non.

**SUMMARY:** The education of consciousness in general and the sense of self-protection in particular require a long-term, persistent and well-planned education process of teachers. Moreover, the preschool age - especially the preschool age (3 - 6 years old) is the period of learning, absorbing and acquiring living values for personality development and preparation for entrance. Consequently, it is necessary to educate the consciousness soon, especially the sense of self-protection so that children are properly aware and behave appropriately for themselves from preschool age.

**Keywords:** children, protection, preschool.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trẻ em vốn rất hiếu động nhưng lại chưa có khả năng lường trước những đi u kh ng hay s xảy ra với m nh nên ẽ phải đối i n với nhi u t nh huống khó lường V v y gi o ục trẻ thức t ảo v ản thân là đi u cần thiết v kh ng phải lúc nào cha mẹ cũng có thể ở ên cạnh con c i Vi c giáo dục ý thức t bảo v giúp bản thân trẻ chủ động biết bảo v mình ngay từ nhỏ và giúp trẻ tồn tại một cách an toàn trong suốt cuộc đời Đây cũng là một trong những kỹ năng sống, kỹ năng sinh tồn của con người.

Hĩ n nay, t nh trạng trẻ thụ động ngày càng nhi u, nhất là trẻ em ở c c thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội,... L o

là phụ huynh nh n thấy được m i trường xung quanh th t nguy hiểm, ản thân họ cũng kh ng iết khi nào con m nh có thể gặp nguy hiểm nên để chắc chắn, họ ao ọc trẻ th t kỹ và một trong hai l a chọn an toàn là để trẻ ở nhà hoặc gửi trẻ ở trường Khi ở nhà, trong ón ức tưởng, trẻ thường ị cuốn hút với c c ô phim hoạt h nh, kh ng giao tiếp, kh ng va chạm nên kh ng có nguy hiểm nào xảy ra để trẻ ph t huy khả năng t v , kh ng có thức ảo v ản thân. V v y, trẻ em ngày càng mất àn khả năng t v Trẻ s kh ng iết ứng xử khi đối mặt với c c t nh huống để ảo v m nh, khng iết t m s giúp đỡ Bài viết đ c p đến th c trạng và giải ph p gi o ục nâng cao thức ảo v ản thân cho trẻ mẫu gi o

<sup>(\*)</sup>Cử nhân. Trường Mầm non Vành Khuyên, Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. CÁC KHÁI NIỆM

### 2.1. Khái niệm ý thức

Từ thức có thể được ng với ngh a rộng hoặc ngh a hẹp Đ tài tiếp c n thức theo ngh a hẹp ng để ch một cấp độ đặc i t trong tâm l con người

Theo Nguyễn Quang U n Ý thức là h nh thức phản nh tâm l cao nhất ch có ở người là s phản nh ằng ng n ngữ những g con người đã tiếp thu được trong qu tr nh quan h qua lại với thế giới kh ch quan (2008, tr 76-77). Có thể ví thức như cặp mắt thứ hai soi vào kết quả (c c h nh ảnh tâm l ) o cặp mắt thứ nhất (cảm gi c, tri gi c, trí nhớ, tư uy, cảm xúc ) mang lại Với ngh a đó ta có thể nói:

Ý thức là tồn tại được nh n thức

A G Xpirkin đưa ra định ngh a v thức như sau: Ý thức - đó là chức năng cao nhất của ộ óc, nó ch có ở con người và có liên quan với ng n ngữ, chức năng này nằm trong s phản nh kh i qu t và có tính hướng đích r ràng đối với hi n th c trong vi c xây ng hành động có tính đo n trước những kết quả của nó, trong s đi u ch nh hợp l và t kiểm tra hành vi của con người (1988, tr.132)

Từ c c định ngh a trên, có thể hiểu: Ý thức là qu tr nh nh n thức của con người v thế giới xung quanh m nh th ng qua tư uy và ng n ngữ, giúp con người h nh thành hành vi Hành vi đó được con người l a chọn, đi u khiển và kiểm so t nhằm phục vụ ản thân, thể hi n ản thân

Theo quan điểm của nhà gi o ục học người M Bloom B S (1956) được cải tiến ời Pohl, M (2000) th nh n thức ( thức) được chia làm 6 mức độ như sau:

1) Nhớ (Remem ering): Bao gồm vi c người học có thể nhớ lại c c đi u đặc i t hoặc tổng qu t, trọn vẹn hoặc một phần c c qu tr nh, c c ạng thức, cấu trúc... đã được học Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng đi u được hỏi đến

2) Hiểu (Un erstan ing): Ở cấp độ nh n thức này người học cần nắm được ngh a của th ng tin, thể hi n qua khả năng iễn giải, suy iễn, liên h

3) V n ụng (Applying): Người học có khả năng p ụng th ng tin đã iết vào một t nh huống, một đi u ki n mới

4) Phân tích (Analyzing): Người học có khả năng chia c c nội ung, c c th ng tin thành những phần nhỏ để có thể ch ra c c yếu tố, c c mối liên h , c c nguyên tác cấu trúc của chúng

5) Đ nh giá (Evaluating): Người học có khả năng đưa ra nh n định, ph n quyết của ản thân đối với một vấn đ a trên c c chu n m c, c c tiêu chí đã có.

6) S ng tạo (Creating): Đạt được cấp độ nh n thức cao nhất này người học có khả năng tạo ra c i mới, x c l p th ng tin, s v t mới trên cơ sở những th ng tin, s v t đã có.

### 2.2. Khái niệm o vệ n th n

Theo Từ điển tiếng Vi t, ào v ản thân là: che chở, t ào v lấy m nh, t m nh giữ lấy m nh, chống lại s xâm hại của kẻ kh c Gàn ngh a với kh i ni m ào v ản thân là kh i ni m giữ an toàn T c gi ả Yayne Dendhire (2010) trong ộ s ch Healthy Ha its của nhà xuất ản gi o ục Macmillan,

c đã đưa ra kh i ni m v giữ an toàn (Sa ety) như sau: Giữ an toàn là tr nh khỏi những nguy hại, khỏi những mối nguy hiểm như ị tổn thương v thể x c hoặc tinh thần Như v y ào v ản thân , giữ an toàn hay t

ào v đ u c ng mục đích là đem lại s an toàn cho cá nhân.

Như v y, có thể hiểu *bảo vệ bản thân là cách con người vận dụng những kiến thức, khả n ng của mình để nhận diện các tình huống bất lợi, nguy hiểm có thể xảy ra, ứng phó để bản thân được an toàn.*

## 3. THỰC TRẠNG VỀ Ý THỨC BẢO VỆ BẢN THÂN CỦA TRẺ MẪU GIÁO TRƯỜNG MẦM NON VÀNH KHUYÊN

Để tìm hiểu về thực trạng thức ăn và nước uống của trẻ mẫu giáo ở Trường Mầm non Vành Khuyên, đề tài nghiên cứu phương pháp quan sát kết hợp với phương pháp trò chuyện ở lớp

Mầm 1 (37 trẻ), kết quả như sau:

### 3.1. Thực trạng nhận thức của trẻ 3 – 4 tuổi về ý thức vệ sinh thân

**Bảng 1:** Nhận thức về nội dung giáo dục ý thức bảo vệ bản thân của trẻ lớp Mầm 1

TT	Nội dung	Mức độ					
		Mức 1 (Nhớ)	Mức 2 (Hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)	Mức 4 (Phân tích)	Mức 5 (Đánh giá)	Mức 6 (Sáng tạo)
		SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)
1	Trình bày một số vận dụng nguy hiểm (à n là, ép đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	37 100	29 78,37	21 56,75	9 24,32	4 10,81	1 0,27
2	Kỹ năng lấy thuốc uống	34 91,89	19 51,35	15 40,54	8 21,62	7 18,91	6 16,21
3	Kỹ năng leo trèo à n ghế, lan can.	36 97,29	33 89,18	23 62,16	19 51,35	9 24,32	5 13,51
4	Kỹ năng nghịch c c v t sắc nhọn.	33 89,18	27 72,97	22 59,45	13 35,13	8 21,62	3 0,81
5	Nhận biết vận dụng nhảy cảm trên cơ thể	24 64,86	15 40,54	7 18,91	2 0,54	0 0	0 0

**Nguồn:** Tác giả khảo sát năm 2017

Kết quả bảng 1 cho thấy có sự chênh lệch về mức độ nhận thức của trẻ lớp mầm Ở nội dung đầu tiên (trình bày một số vận dụng nguy hiểm), mức nhớ của trẻ đạt tối đa (100%) Theo tìm hiểu của chúng tôi thì nội dung này khi phải quĩ so với độ tuổi mà ở nhà phụ huynh nào cũng sợ con gặp tai nạn với nước sôi, lửa, đi nên đã dạy từ nhỏ Trên lớp giáo viên tiếp tục nhắc nhở trẻ Đi uống này thể hiện rất rõ khi quan sát trẻ trong giờ ăn sáng Mặc dù ăn đã nóng giáo viên mới chia nhưng khi uống trẻ nào cũng thận trọng, khi v àn đợi nguội, thổi rồi mới ăn Có thể thấy nội dung này trẻ nhớ rất tốt khi kết hợp giữa gia

đánh giá và nhà trường Độ tuổi này trẻ nhớ thực quan hệ ảnh hưởng là chủ yếu Hàng ngày trẻ được xem mẹ nấu nướng, cảm nhận thế nào khi tới gần chỗ nóng, ăn uống trẻ cũng cảm nhận được đi uống khi tới gần, tiếp xúc khi ăn uống đồ nóng nên cần nghe nói nóng là trẻ hiểu ngay. Tuy nhiên trẻ chưa nhớ được hết nhưng còn khi nhắc trẻ chỉ nhớ mà chưa hiểu Khi được hỏi, trẻ chỉ nói Nóng đó rồi đi, những khi khác khi nói nhưng ở xa xa Có thể thấy rằng, trẻ lớp mầm chưa có nhận thức từ để giải thích vấn đề khi được hỏi, đi uống này có thể làm cho một số trẻ ngại trả lời

Ở nội ung thứ 2, trẻ kh ng đạt tối đa mức nhớ (ch có 91,89%) Nội ung này rất ít được ay ở trường v theo quy định của trường, khi trẻ ị nh th phụ huynh gửi thuốc ở phòng y tế và nhân viên y tế cho trẻ uống Trẻ iết được là o ở gia đ nh phụ huynh có ay Ở trên lớp, ch khi nào c kêu tên trẻ mới đi uống thuốc, ở trường, thuốc kh ng để sẵn như đồ chơi, đồ ăn nên c c é ít khi được tiếp xúc, hơn nữa, ở lớp mầm, đa số phụ huynh gửi thuốc là đã nghi n sẵn nên có một số é kh ng iết h nh ng viên thuốc V tính chất nguy hiểm của thuốc nên cả phụ huynh và trường đ u chọn i n ph p an toàn là ch có người lớn cho é uống thuốc V v y nội ung này kh ng phải trẻ nào cũng có cơ hội tiếp xúc với thuốc Tuy ở mức hiểu và iết th nhi u trẻ đạt nhưng khi có t nh hướng c đưa thuốc cho trẻ mà kh ng nói g th có 15 bé (40,54%) đã ó thuốc vào mi ng ng m và 5

é đã nhai rồi nhả ra, 6 é vừa ng m vào đã nhả ra o m i vị thuốc kh ng hấp ẫn như đồ ăn, 4 é nhai và nuốt lu n Ở mức phân tích, ch số ít trẻ iết được thuốc nguy hiểm thế nào (v nó kh ng làm chảy m u, làm đau trẻ...) nên trẻ khó h nh ung được s nguy hiểm từ vi c t uống thuốc Mức 5 có 18,91% trẻ nh n định và giải thích chắc chắn là phải ị nh mới uống thuốc, 16,21% trong số đó đ xuất i n ph p là nếu thấy thuốc, hoặc ai đưa thuốc cho m nh th s đưa c hoặc a mẹ Ở mức 6, mặc ở nội ung này ít trẻ iết hơn nhưng khi đã iết, hiểu được th é cũng s iết đ xuất i n ph p an toàn khi thấy thuốc

Nội ung kh ng leo trèo lên àn ghé, lan can chiếm tương đối cao (97,29%), t l hiểu cũng ở mức cao (89,18%) Nội ung này trẻ được tiếp xúc hàng ngày, rất gần gũi với trẻ Thế nhưng, o ản tính hiếu động, thích kh m ph mà kh ng lường được h u quả sau đó nên vẫn còn rất nhi u trẻ thường xuyên leo trèo àn ghé, lan can để t m hiểu những thứ vượt tầm mắt Mặc t l v n ụng đạt cao nhất trong 5

nội ung (62,16%) nhưng khi được hỏi nếu m nh cần lấy đồ chơi trên cao xuống th phải làm sao? , vẫn còn một số trẻ đ xuất hoặc lấy ghé trèo lên chứ chưa ngh đến i n ph p thay thế Theo quan s t của chúng t i tại lớp Mầm 1, đây là nội ung trẻ vi phạm nhi u nhất trong c c nội ung gi o ục thức ảo v ản thân; trong giờ chơi, giờ học, giờ ăn giờ đón trẻ... đ u có trẻ vi phạm Th m chí những é đã iết v n ụng khi đưa vào t nh hướng nhưng vẫn vi phạm Đi u này chứng tỏ kh ng phải trẻ kh ng hiểu iết mà v leo trèo àn ghé đem lại trải nghi m mới mà hi n tại kh ng có được

Nội ung kh ng nghịch v t sắc nhọn là nội ung gần gũi và trẻ ễ vi phạm nhưng t l trẻ đạt mức nhớ chưa cao lắm (89,18 %) Ở trường, trẻ lớp mầm cũng ít có cơ hội được tiếp xúc với c c v t nhọn v khi trang ị đồ ng, đồ chơi cho trẻ tiêu chí đầu tiên là đảm bảo an toàn Còn ở nhà, trẻ cũng thường xuyên được

a mẹ nhắc nhở nhưng kh ng phải tất cả Những trẻ kh ng đạt ở mức nhớ thường là trẻ được a mẹ ao ọc qu kỹ, kh ng có cơ hội để tiếp xúc với v t nhọn nguy hiểm hoặc a mẹ kh ng quan tâm nhắc nhở v đã để c c v t ở chỗ an toàn Ở mức hiểu, t l trẻ đạt là 72,9%, trẻ ch iết trả lời chảy m u, v t nhọn làm m nh ị đau Mặc trẻ nhớ và hiểu được nghịch v t nhọn có thể gây nguy hiểm nhưng khi v n ụng vào t nh hướng th nhi u trẻ kh ng thể hi n được mức hiểu của m nh Số trẻ nghịch v t nhọn khi c có t nh để chung vào đồ chơi, chiếm t l cao Lúc đầu, c đưa đồ cho trẻ chơi (có những v t nhọn) trẻ có vẻ rụt rè, kh ng m chơi nhưng khi thấy ạn chơi th trẻ

ành nhau chơi mặc trước đó c đã nói là kh ng chơi ao, kéo, đinh Khi được hỏi th ch có 35,18% é đ nh gi và hiểu đúng nhưng vẫn nghịch v thích c ng ụng của c c v t đó (thích cắt giống c , mẹ) Một số đồ ng sắc nhọn như ao, kéo, tăm nhọn trong nhà, ép mỗi trẻ đ u có Hàng ngày, é được tr c quan

a mẹ, người lớn ng và thích thú với c ng ung của chúng khiến trẻ kh ng thể kh ng thử khi có cơ hội tiếp xúc V v y, trong trường hợp này nh n thức đúng nhưng hành vi lại kh ng phụ thuộc vào nh n thức Tính tò mò, thích kh m ph của trẻ kh ng thể làm é ì ảnh hưởng ở vi c sợ nguy hiểm, trẻ chấp nh n nguy hiểm để th c hành nghịch ao, kéo

Ở nội ung Nh n iết v ng nhảy cảm trên cơ thể Mức nhớ ch chiếm 64,86% Đây là nội ung có t l đạt thấp nhất đối với trẻ khối mầm Theo t m hiểu của chúng t i, phụ huynh cũng có ay nội ung này nhưng kh ng nhi u như c c nội ung kh c Nhi u phụ huynh cho rằng con của họ cũng còn nhỏ để hiểu c c vấn đ v giới tính, v v ng nhảy cảm Tuy nhiên, số kh c cho rằng: Nạn nhân ì ao hành, ì lạm ung có thể là ất kỳ ai, ay được g th m nh ay é th i T m hiểu v phía gi o viên th được iết gi o viên ch theo chương tr nh ( ay gọi tên, nh n iết c c ô ph n trên cơ thể, thay quần o đúng chỗ) Theo gi o viên khối mầm, é còn qu nhỏ để hiểu c c từ c nói và GV cũng chưa ao giờ được t p huấn để ay c c nội ung như v y Nhi u trẻ nhớ được mà kh ng hiểu, t l hiểu ch chiếm 40,54% Đa số trẻ trả lời: Ba mẹ con nói kh ng được để ạn kh c sờ, a mẹ nói kh ng được ở trần trường v xấu... Hơn nữa trong trường mầm non, nhất là trẻ 3 – 4 tuổi t nh trạng xâm hại t nh ục hầu như kh ng có, ch có một số é trai hay tò mò coi đồ lót é g i mà th i Mỗi ngày ở trường của trẻ đ u có hoạt động v sinh, ăn trưa, ngủ trưa là hoạt động có liên quan đến gi o ục giới tính Tuy nhiên, gi o viên ch ao qu t é đi v sinh đúng quy định, é trai và é g i ngủ riêng, thay đồ riêng, lúc nào có t nh hướng é trai nh n hoặc tò mò th c ch nhắc trẻ kh ng làm v y chứ cũng khó giải thích cho trẻ hiểu Thêm một lí o nữa là phụ huynh ch quan tâm đến

vấn đ ảo v ản thân khỏi c c vấn đ ì thương tích, v ăn uống, ít ngh đến vấn đ trẻ

ì xâm hại Quan s t giờ đón trẻ, chúng t i nh n thấy kh ng có phụ huynh nào hỏi h m nay có ai nh n con thay đồ kh ng, có ai m con kh ng, có ai xem con đi v sinh kh ng? Mà thay vào đó là: Có ạn nào đ nh con kh ng? Con ăn giới kh ng? Con học có ngoan kh ng? Cũng chính v v y mà ở nội ung trẻ iết kêuto và nhờ c giúp ch chiếm 18,91% khi ạn có hành vi xâm hại

Tóm lại, trẻ lớp mầm có thức ảo v ản thân ch đạt trên 50% ở mức v n ung đối với c c nội ung được gia đ nh và phụ huynh c ng phối hợp gi o ục Còn những nội dung không được tiếp xúc nhi u hoặc phụ huynh ít hỗ trợ th chưa đạt Trong đó đ ng chú nhất là nội dung Nh n iết v ng nhảy cảm trên cơ thể , ch có 18,91%

### 3.2. *Thực trạng nhận thức của trẻ 4 - 5 tuổi về ý thức o vệ n th n*

Bảng 2 cho thấy ở nội ung Nh n ra chỗ nguy hiểm kh ng chơi gần: lửa, ổ đi n, chỗ trơn trượt... mức đạt cao nhất là mức độ nhớ Cũng như trẻ khối Mầm, nội ung này kh gần gũi, ảnh hưởng tr c tiếp, trẻ thấy được, đã từng trải nghi m nên ã àng nhớ so với c c nội dung khác. Các mức hiểu, v n ung của trẻ lớp Chồi 1 đối với nội ung này ph hợp với đặc điểm ph t triển tư uy của trẻ 4 - 5 tuổi, ngh a là trẻ ất đầu có suy ngh v nhi m vụ và phương nh p giải quyết nhi m vụ trong qu tr nh hành động Trẻ ng những hành động bên trong là những hành động với h nh tượng để giải quyết nhi m vụ trí tu , kiến kết quả của hành động ên ngoài Xem trong kế hoạch tuần th thấy nội ung này có trong chương tr nh và được gi o viên nhắc nhớ khi có t nh hướng và cũng có s hợp t c từ phía phụ huynh.

**Bảng 2:** Nhận thức về nội dung giáo dục ý thức bảo vệ bản thân của trẻ lớp Chồi 1

TT	Nội dung	Mức độ					
		Mức 1 (Nhớ)	Mức 2 (Hiểu)	Mức 3 (V n ụng)	Mức 4 (Phân tích)	Mức 5 (Đ nh giá)	Mức 6 (sáng tạo)
		SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)
1	Nh n ra chỗ nguy hiểm không chơi gần: lửa, ổ đi n, chỗ trơn trượt .	39 95,7	31 77,5	29 72,5	18 45%	12 30,0	5 12,5
2	Biết nhờ người lớn giúp đỡ khi ị lạc	33 82,5	24 60,0	20 50,0	13 32,5	9 22,5	2 5,0
3	Biết áo v cơ thể khỏi s xâm hại của người kh c, tr nh xa người lạ	30 80,0	21 52,5	16 40,0	10 25,0	7 17,5	2 5,0
4	Biết o với người lớn hoặc kêu cứu khi ị ạo hành.	33 82,5	30 75,0	28 70,0	19 47,5	11 27,5	7 17,5

**Nguồn:** Tác giả khảo sát n m 2017

Đối với nội ung Biết nhờ người lớn giúp đỡ khi ị lạc , phụ huynh được coi là yếu tố quyết định trong vi c gi o ục nội ung này Câu hỏi đặt ra cho nội ung này là người lớn giúp trẻ ằng c ch nào nếu trẻ kh ng cung cấp được th ng tin v ản thân trẻ? (số đi n thoại, địa ch , tên a mẹ, tên trường...) V v y, phụ huynh ằng c ch nào đó phải ạy trẻ sớm nhất khi có thể c c th ng tin c nhân của trẻ Th c tế cho thấy, ế 4 – 5 tuổi đã nhớ được c c th ng tin này nếu phụ huynh ạy trẻ Tuy nhiên khi khảo s t nội ung này chúng t i nh n thấy số trẻ trong lớp thuộc một số đi n thoại của a hoặc mẹ ch khoảng 50% Một số ít ế iết đọc địa ch nhà, số kh c iết hướng đi từ trường v nhà nhưng tá kh ng r Mức 1 gi o viên hỏi:

Con iết ị lạc là thế nào kh ng? số trẻ đạt là 82,5%, mức hiểu ch đạt 60% Mặc trẻ nh n i n được t nh hướng đi lạc nhưng kh ng đo n được mức độ nguy hiểm o đây là nội ung người lớn kiến đưa ra để gi o ục trẻ, trẻ vẫn còn lối tư uy tr c quan h nh ảnh, nhi u ế vẫn chưa tưởng tượng được Ch khi c cho

xem t nh hướng mới iết Khi đặt trẻ vào t nh hướng và hỏi trẻ đ nghị người kh c giúp ằng c ch nào, t l trẻ chọn nhanh và nhi u nhất vẫn là gọi đi n cho mẹ hoặc a , nhờ người kh c tìm ba mẹ, kêu chú c ng an, áo v đưa v ...

Nội ung có t l trẻ đạt thấp nhất của lớp Chồi 1 là nội ung Biết áo v cơ thể khỏi s xâm hại của người kh c, tr nh xa người lạ Mức nh n thức đầu tiên (nhớ) ch đạt 80% Khi được hỏi, đa số trẻ iết số trẻ ch ra được chỗ kh ng nên để người kh c chạm hoặc nh n vào, 20% còn lại ch được 1 chỗ hoặc kh ng iết chỗ nào, có trẻ kh ng làm theo yêu cầu của c Theo gi o viên chủ nhi m th nội ung này thường được th c hi n vào giờ thay đồ uối trưa sau khi ăn xong Gi o viên lu n nhắc trẻ là

thay o mặc o, thay quần mặc quần, kh ng ở trần Đa số trẻ lớp Chồi 1 th c hi n được yêu cầu này nhưng khi quan s t trong giờ thay đồ, ế thay ra rồi kh ng mặc quần hoặc o li n mà còn cầm quần o chạy giỡn, khi người kh c, ạn nh n kh ng có iều hi n che lại hay xấu hổ Trong giờ ngủ, c c ế có hành động m ạn,

ạn trai hay giở v y ạn g i lên xem, nằm đê lên người của ạn Ch khi i làm phi n qu hay i đau é mới la lên kêu c , có é kh ng kêu c mà đ nh ạn Trong lúc đi v sinh, bé g i còn tò mò nh n ạn trai đi v sinh Ngoài ra, trong giờ trả trẻ rất nhi u é đê a mẹ của ạn kh c cung n ng rất t y ti n Khi chúng t i trò chuy n với phụ huynh th được iết ở nhà é vãn thay đồ t y ti n, kh ng chịu t m chỗ kín Tuy ở 3 mức đầu, nh n thức của é thấp nhưng những é đã iết phân tích th cũng gần như

iết đ nh gi c c hành động đó (20% phân tích được và 17,5% đ nh gi được) Khi gi o viên yêu cầu Hãy đ xuất những kiểu động chạm an toàn ch 2 é (7,5%) đ xuất được i n ph p phù hợp (nắm tay ạn, chạm vào vai ạn) Có thể thấy rằng ở nội ung này GV đã rất cố gắng nhưng kh ng được s hợp t c của phụ huynh nên kết quả vẫn thấp

Ở mức nhớ của nội ung Biết o với người lớn hoặc kêu cứu khi i ạo hành , t l é li t kê được hành động ạo hành kh cao (chiếm 82,5%) Nội ung này tuy kh ng có trong chương tr nh nhưng trong m i trường t p thể, vi c đụng chạm, kh ng hài lòng, t v ẫn đến vi c i ạn ạo hành là rất phổ iến ở c c trường học Trẻ được tiếp xúc với c c vấn đ này sớm (ở lớp nhỏ thường cắn, ngắt ạn, lớn th ng tay đ nh, x đ y ạn thường xảy ra ở trường học) V v y nội ung này kh quen thuộc với trẻ Gi o viên cũng thường xuyên nhắc nhở, đê trẻ v ưu tiên hàng đầu của trường là Phải lu n đảm ạo an toàn cho trẻ Mức độ hiểu, trẻ nói được khi i ạo hành phải

o người lớn, khóc to lên chiếm 75% v ở trường mầm non gi o viên thường yêu cầu trẻ làm như v y, cũng có một số ít kh ng trả lời hoặc chọn c ch kh c Mức v n ung 70% trẻ iết trả lời câu hỏi: Khi con i ạn hay người kh c đ nh, con o ai? th có 30% còn lại kh ng trả lời và chọn c ch im lặng hoặc t đ nh ạn ngược lại Theo quan s t của chúng

t i, có một số trẻ khi i ạn đ nh, cắn kh ng o c mà ch ngồi khóc, đơi c hỏi mới nói Trường hợp này thường rơi vào những trẻ thụ động, ít nói, kh ng mạnh ạn Một số kh c lại chấp nh n v trong lúc chơi, trẻ ở đồ chơi đi o c th ạn kh c lấy mất đồ chơi hoặc có những trẻ chơi xong mới o Trường hợp này iễn ra khi trẻ đang say mê với đồ chơi, trẻ o qua đê được tiếp tục chơi C c mức độ cao hơn của nội ung này số trẻ cũng đạt nhi u hơn c c nội ung kh c

Tóm lại, trẻ lớp chồi kh nhanh nhẹn chủ động hơn trong vi c ạo v ản thân (72,5% v n ung được ở nội ung 1,7% ở nội ung 4) Mặc rất nguy hiểm nếu trẻ i xâm hại hay i lạc nhưng hai nội ung liên quan vẫn đạt thấp L o là phụ huynh ít quan tâm đến những đi u cơ ản như: ạy é c c th ng tin c nhân, gi o ục hành vi cơ ản trong vi c gi o ục giới tính, kh ng theo s t củng cố sau khi gi o viên ạy nên gi o viên có ạy nhưng kết quả vẫn đạt kh ng cao Nội ung Biết kêu cứu hoặc o với người lớn khi i ạo hành là một nội ung kh ng có trong chương tr nh nhưng được gi o viên và trẻ th c hi n thường xuyên trong qu tr nh hoạt động nên kết quả vẫn cao

### **3.3. Thực trạng nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về ý thức o vệ n th n**

Theo t m hiểu của người nghiên cứu th hai nội ung đầu tiên trong ảng 3 đ u có trong ộ chu n trẻ em 5 tuổi (ch số 24 và ch số 25) và được gi o viên đưa vào ạy c c hoạt động ngoài giờ học, th nh tho ảng có lòng vào ài học nếu ph hợp Mỗi nội ung là một ch số nên gi o viên có ảng đ nh gi theo ngày (vào c c uổi chi u)

Ở nội ung đầu tiên (Kh ng đi theo và nh n quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép), t l trẻ đạt ở mức nhớ kh cao (97,36%), ch có một é uy nhất kh ng trả lời được Lí o của gi o viên đưa ra là é có tri u chứng tăng động, giảm chú đang học hòa

nh p Bé kh ng nghe c giảng mà lo trêu chọc an, khi được hỏi tr c tiếp th ế lập lại câu hỏi theo c chứ kh ng trả lời Tuy trẻ nhớ, hiểu nội ung này chiếm t l cao nhưng khi v n ụng ằng c ch đưa vào t nh hưởng th t l này đạt

thấp hơn nhi u so với mức nhớ và hiểu (68%) Th c tế cũng cho thấy, trẻ được ạy kỹ nhưng người lớn vẫn có c ch ẫn trẻ đi theo một c ch ể àng

**Bảng 3. Nhận thức về nội dung giáo dục ý thức bảo vệ bản thân của trẻ lớp Lá 4**

STT	Nội dung	Mức độ nhận thức					
		Mức 1 (Nhớ)	Mức 2 (Hiểu)	Mức 3 (V n ụng)	Mức 4 (Phân tích)	Mức 5 (Đ nh giá)	Mức 6 (Sáng tạo)
		SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)	SL TL (%)
1	Kh ng đi theo, kh ng nh n quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	37 97,36	35 92,1	26 68,4	20 52,63	17 44,73	9 23,68
2	Biết kêu cứu và chạy ra khỏi nơi nguy hiểm ( ì ạo hành, ì thương, gặp nguy hiểm kh c...)	35 92,1	31 81,57	30 81,08	24 63,15	14 36,84	8 21,05
3	Biết một số iên o giao th ng cơ ản và có một số hành vi chấp hành lu t giao thông.	36 94,73	32 84,21	22 57,89	20 52,63	14 36,84	8 21,05
4	Trẻ biết tránh các hành vi xâm hại cơ bản và o động cho người khác biết khi bị xâm hại (5 báo động).	35 92,1	28 73,68	25 65,78	22 57,89	18 47,36	5 13,15
5	Biết c ch chơi an toàn đối với ản thân	36 94,73	34 89,47	24 63,15	21 55,26	12 31,57	8 21,05

(Nguồn: Tác giả khảo sát n m 2017)

Nội ung Biết kêu cứu và chạy ra khỏi nơi nguy hiểm trẻ đạt 92,1 % mức nhớ Đây là nội ung hàng ngày trẻ vẫn làm như là ản năng Theo Maslow, đây là nhu cầu v an toàn của con người Quan s t hoạt động hàng ngày của,

có thể ể nh n ra, ất kỳ chuy n g lạ là trẻ o c gi o trước (ch cần ế ì chảy m u cam hay ì ạn cào là trẻ o c ngay) Có khi ạn ì chảy m u cam, cả lớp lần lượt o động ẫn ạn tới và o c Khi thấy đàn kiến, trẻ o c ,



o cho c c ạn kh ng lại gần, thấy con v t l ẻ rất tò mò nhưng lại giữ khoảng c ch kh ng m tới gần Số còn lại là trẻ kh ng tr c tiếp mà nhờ ạn o c C c ẻ này cũng rơi vào trường hợp nhút nh t, nói nhỏ, thường ngại nói chuy n với người lớn Ở mức v n ụng, đa số trẻ hiểu là v n ụng được trong nội ung này (81,08%).

Nội ung Biết một số iễn o giao th ng cơ ản và có một số hành vi chấp hành lu t giao th ng T l đạt mức nhớ tương đối cao (94,73%) Hàng năm trường đ u có kế hoạch thi an toàn giao th ng cho trẻ từ 3 – 6 tuổi V v y năm nào c c ẻ cũng được ạy đầy đủ để tham gia cuộc thi Tuổi này trẻ đã chủ động tiếp nh n kiến thức và lu n đặt câu hỏi nếu thắc mắc Bên cạnh đó, phụ huynh cũng hỗ trợ gi o

ục nội ung này rất nhi u Mức hiểu đạt kh cao (84,21%) Đặc i t ở mức v n ụng trẻ đạt thấp hơn nhi u so với 2 mức đầu (ch còn 57,89%) Nguyên nhân theo quan s t được là ở trường hầu như 100% trẻ được học lí thuyết còn th c hành th ch một số ẻ tham gia mà th i (hạn chế số lượng người thi ẫn đến nhi u trẻ kh ng được th c hành) Từ phía gia đ nh, trẻ iết c c iễn o nhưng kh ng thể v n ụng ( ẻ được a mẹ chở đi học), có phụ huynh đi đúng, cũng có một số phụ huynh đi sai làm trẻ lúng túng, cũng có những quy định đối với trẻ còn khó Ví ụ: đèn đỏ được r phải hay ừng lại? đối với trẻ, đèn đỏ là phải ừng lại nhưng a mẹ lại r phải (chạy tiếp), ẻ thắc mắc sao đèn đỏ mà a kh ng ừng? Có trẻ th hỏi a mẹ nhưng có trẻ kh ng hỏi, đi u này mâu thuẫn với kiến thức trẻ iết Hơn nữa, khả năng định hướng kh ng gian của trẻ còn hạn chế nên trẻ thường lúng túng với c c hướng

Nội ung: Trẻ iết tr nh c c hành vi xâm hại cơ ản và o động cho người kh c iết khi i xâm hại (5 o động) Đây là nội ung người nghiên cứu đưa vào để t m hiểu chứ kh ng có trong chương tr nh Tuy nhiên, sau

hàng loạt tin đồn v một học sinh tiểu học i lam ung th có một số gi o viên chủ động ạy

ẻ c c kiến thức cơ ản để ẻ iết t ảo v m nh Tiến hành khảo s t (Bảng 3) cho thấy mức nhớ, c c ẻ đạt 92,1%, mức hiểu là 73,68% Quan s t giờ v sinh, ăn trưa ở lớp này th thấy c c ẻ chú đến nội ung này Trong giờ thay đồ, c c ẻ liên tục o với c là ạn kh ng chịu mặc quần o li n mà lo giỡn, ạn này nh n ạn kia thay đồ mặc đối tượng i hại là một ẻ kh c Trong giờ v sinh, ạn g i nhắc ạn trai đi đúng chỗ Giờ ngủ khi c nhắc

ạn g i nằm cho đẹp nha! là l p tức ẻ lo sửa tư thế, sửa v y o kín đ o Kết hợp với phương ph p trò chuy n th số ẻ đạt mức v n ụng là 65,78% Trường hợp còn lại trẻ kh ng o mà o qua Khi được hỏi trẻ nói Bạn thương con mà? , số kh c th nói Bạn kh ng làm con kh ng i đau nên con kh ng nói với c ! , số còn lại ch cười rồi o đi

Nội ung cuối c ng là: Biết c ch chơi an toàn đối với ản thân Nội ung này cũng kh ng có trong chương tr nh nhưng đối với vi c h nh thành thức ảo v ản thân th chơi an toàn là yếu tố quyết định ảo v trẻ khỏi những tai nạn đ ng tiếc trong khi trẻ hoạt động Kết quả khảo s t là mức nhớ và hiểu trẻ đạt rất cao (94,73% mức nhớ và 89,47% mức hiểu) Tuy nhiên mức v n ụng lại đạt kết quả thấp (ch chiếm 63,15%) Khi quan s t, chúng t i nh n thấy nhi u ẻ chơi rất nguy hiểm, có những ẻ hiểu động thường rừ c c ạn kh c

ày trò chơi theo kiểu riêng để cả nhóm có trải nghi m mới Ví ụ: khi chơi cầu tuột, c c ẻ chơi c ch th ng thường từ lớp nhà trẻ nên đã ch n, nếu kh ng có gi o viên ao qu t một trẻ

ày ra c ch tuột đầu xuống trước, chân xuống sau, nằm tuột, tuột xuống kh ng đứng lên mà chặn lại cho nhi u ạn vương lại Đi u này rất nguy hiểm mà trẻ kh ng thể lường được Khi được hỏi trẻ đ u trả lời iết chơi như v y là sai nhưng ạn kh c cũng chơi, rừ con chơi Có thể

thấy trẻ nhớ, hiểu được nhưng trẻ vẫn ị chi phối ời t c động từ ên ngoài, từ người kh c, tính chất hấp ẫn của c c trò chơi mạo hiểm Đi u này v t nh làm cho một số trẻ mặc nh n thức được vấn đ nhưng vẫn gặp nguy hiểm trong khi trẻ t m kiểm c ch chơi mới, trải nghi m mới

*Tóm lại:* Ý thức v ảo v ản thân của trẻ lớp l đạt t l ở mức v n ung chiếm kh cao Ở mức phân tích, c c nội ung đ u đạt trên 50%

o trẻ đã hoàn thi n v ng n ngữ, có thể ng ng n ngữ để iễn đạt khả năng của mnh Mức cuối c ng (s ng tạo), trẻ lớp l cũng đạt cao nhất (4/5 nội ung đạt trên 20%)

#### 4. KẾT LUẬN

Gi o ục thức ảo v ản thân cho trẻ rất quan trọng kh ng ch đối với trẻ từ 3 – 6 tuổi mà đối với ất kỳ độ tuổi nào của con người Tại Trường Mầm non Vành Khuyên có một số nội ung gi o ục thức ảo v ản thân đạt chưa cao o nhi u nguyên nhân như: trẻ còn nhỏ, nội ung chương tr nh gi o ục mầm non

kh ng có, phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường để hợp t c gi o ục thức ảo v ản thân cho con c i của họ, lớp học đ ng trẻ, gi o viên chưa được t p huấn v nội ung, phương ph p gi o ục thức ảo v ản thân cho trẻ Mỗi độ tuổi có đặc điểm nh n thức và nội ung v thức ảo v ản thân khác nhau.

B c học mầm non là một c học đặc th nên có s kh c i t trong c c phương ph p gi o ục, h nh thức gi o ục, con đường gi o ục V v y, để đảm ảo được hi u quả gi o ục thức ảo v ản thân cho trẻ mẫu gi o, cần nâng cao nh n thức của gi o ục mầm non và phụ huynh; cần có s phối hợp chặt ch giữa gi o ục gia đ nh và nhà trường; đặc i t là phải đưa nội ung gi o ục giới tính vào chương trình gi o ục của trường nhằm gi o ục thức ảo v ản thân cho trẻ và có s ch đạo thống nhất, cụ thể trong toàn trường để th c hi n tốt nội dung này.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang U n (Chủ iên, 2008), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Nx Đại học Sư phạm
2. Xpirkin A.G (1988). *Những cơ sở của triết học*, Moxkva.
3. Yayne Dendhire (2010), *Healthy Habits: Safety*, Macmillan.

Ngày nh n ài: 04/8/2017 Ngày iên t p xong: 11/9/2017 Duy t đăng: 06/10/2017